

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

* Cơ sở pháp lý để xây dựng kế hoạch:

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14: các quy định về giáo dục phổ thông, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường, trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo....;

Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 xác định một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập là: Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp (điều 23);

Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia;

Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT, quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục đối với giáo dục phổ thông;

Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp (tỉnh, huyện/Sở GD&ĐT, xã), kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn của tỉnh, huyện, xã. Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo 5 năm/giai đoạn của ngành.

Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông

Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT, ngày 25/8/2003 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông; Công văn số: 11185/GDTH ngày 7/12/2004 về việc Hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS.

Thông tư 24/2020/TT-BGDĐT, ngày 25/8/2020 quy định về việc sử dụng giáo viên, CBQL trong các cơ sở giáo dục chưa đáp ứng chuẩn đào tạo;

Nghị định 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định tuổi nghỉ hưu.

1. Bối cảnh ra đời

Hội nghị Trung ương 8 khóa XI, Đảng ta đã đề ra Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo với mục tiêu là: Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả.

Mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của lãnh đạo nhà trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học xã Thanh Hưng là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đảng các cấp về việc nâng cao chất lượng dạy và học. Cùng với các trường trong huyện, quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

2. Chức năng nhiệm vụ của nhà trường

- Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

- Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

- Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Quá trình hình thành và phát triển nhà trường

Trường Tiểu học xã Thanh Hưng được thành lập ngày 24 tháng 9 năm 1997 theo Quyết định số 663/QĐ-UB-TC của UBND tỉnh Lai Châu. Trường được thành lập trên cơ sở chia tách các bậc học từ trường Phổ thông cơ sở Thanh Hưng. Trường có 02 điểm trường, điểm trường chính được đặt tại Bản Bó xã Thanh Hưng; điểm trường Pa Pe được đặt ở bản Pa Pe xã Thanh Hưng cách điểm trường chính 6km.

Trong những năm qua, cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường là địa chỉ giáo dục đáng tin cậy của nhân dân trên địa bàn xã và các xã lân cận, được khẳng định là lá cờ đầu của huyện Điện Biên về chất lượng đào tạo cùng với một số đơn vị giáo dục khác. Năm 2002 và năm 2017 trường được đánh giá công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, năm 2020 trường được đánh giá công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Tập thể nhà trường nhiều năm được UBND tỉnh công nhận tập thể Lao động xuất sắc và được tặng Bằng khen. Công đoàn đạt công đoàn cơ sở vững mạnh được Liên đoàn lao động tỉnh tặng Bằng khen. Hàng năm. Chi bộ nhà trường đạt "trong sạch vững mạnh" được Đảng ủy xã Thanh Hưng tặng Giấy khen. Thêm vào đó, trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đã trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp cho sự phát triển của địa phương và cả nước.

Nhiều thế hệ học sinh của nhà trường nay đã trưởng thành. Đó là nguồn động viên cổ vũ tiếp sức cho các thầy cô trong nhà trường nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành quả trong công tác chuyên môn. Đã có nhiều thầy cô đạt giải trong các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện. Cán bộ quản lý được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng.

4. Thành tích đạt được

* Các năm học 2017 – 2018, 2020 - 2021 nhà trường đạt danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc. Năm 2017 - 2018 được tặng Bằng khen của UBND tỉnh. Nhiều năm được UBND huyện tặng Giấy khen. Năm 2020 đạt kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức độ 3, trường tiểu học đạt chuẩn quốc.

* Kết quả năm học 2020 - 2021

- Chất lượng hai môn Toán, Tiếng Việt:

TS lớp	Số HS	TIẾNG VIỆT			TOÁN		
		Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa HT	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa HT
20	520	230 đạt 44,2%	287 đạt 55,2%	3 đạt 0,6%	239 đạt 46,0%	278 đạt 53,4%	3 đạt 0.6%

- Học sinh được khen thưởng: 263/520 em đạt 50,6% trong đó:

+ Khối 1: Học sinh Xuất sắc: 40 em

Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 23 em

+ Khối 2,3,4,5: hoàn thành xuất sắc các môn học là 126 em, hoàn thành vượt trội từng môn là 74 em.

+ Học sinh HTCTTH: 105/105 em đạt 100%

- Chuyển lớp: 517/520 em đạt 99,7%; 03 em lớp 1 (có vấn đề về thân kinh, ảnh hưởng nhận thức) tham gia thi lại trong hè.

- Học sinh đạt giải trong các hội thi, giao lưu cấp huyện:

Tổng số giải cấp huyện: 74 giải trong đó: 07 giải Nhất, 06 giải Nhì, 18 giải Ba và 43 giải Khuyến khích. Cụ thể:

+ Giao lưu Giải toán Violympic trên Internet vòng thi cấp tỉnh đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 04 giải Ba, 03 giải Khuyến khích; vòng thi cấp huyện đạt 01 giải Nhất, 04 giải Ba, 06 giải Khuyến khích.

+ Tiếng Anh IOE trên mạng Internet vòng thi cấp tỉnh đạt 01 giải Nhất, 02 giải Ba, 04 giải Khuyến khích; vòng thi cấp huyện đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba, 04 giải Khuyến khích.

+ Trạng nguyên Tiếng Việt trên mạng Internet cấp huyện đạt 01 giải Nhì, 02 giải Ba, 12 giải Khuyến khích.

+ Giao lưu môn Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh khối 4,5 cấp huyện đạt 02 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba, 13 giải Khuyến khích

+ Hội khỏe phù đổng cấp huyện đạt giải Nhất môn Cầu lông đôi nữ, giải Nhì môn Bóng đá nam, giải Ba môn Thể dục Aerobic bài 3 người

+ Có 01 sản phẩm sáng tạo Thanh thiếu niên giải Khuyến khích cấp huyện

5. Nhu cầu phát triển của nhà trường đáp ứng nhiệm vụ được giao và hội nhập quốc tế.

Căn cứ vào sự phát triển về quy mô trường lớp của nhà trường trong những năm tới và kế hoạch duy trì trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, phấn đấu xây dựng trường chất lượng cao.

6. Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương

Thanh Hưng là một xã biên giới nằm phía tây lòng chảo Điện Biên, có đường biên giới tiếp giáp với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào dài 2,813 km. Xã cách trung tâm tỉnh Điện Biên gần 5km. Xã có 16 đội, bản với 3 dân tộc sống xen kẽ trên địa bàn (Kinh, Thái, Tày).

Thanh Hưng là một xã thuần nông, nhân dân trong xã chủ yếu làm nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm,... Trong những năm qua, kinh tế của xã có nhiều bước phát triển rõ rệt, đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên. Trong những năm tiếp theo hướng phát triển kinh tế xã Thanh Hưng là mở rộng kinh tế, thông thương, dịch vụ hoa màu, phát triển nghề truyền thống trồng hoa, mở mang chăn nuôi gia súc gia cầm. Xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 và tiếp tục phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn kiểu mẫu trong năm tiếp theo.

II. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Những ưu điểm

- Tổ chức và quản lý nhà trường

Cán bộ quản lý có kiến thức và hiểu biết về chế độ chính sách, quy định của nhà trường đối với giáo dục và các vấn đề có liên quan. Có năng lực tổ chức quản lý trường học tốt, nắm chắc chương trình, nội dung, yêu cầu các môn học. Có lối sống trung thực, lành mạnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, xây dựng tập thể đoàn kết, được sự tín nhiệm cao về chuyên môn nghiệp vụ, luôn được đồng nghiệp tin yêu.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Nhà trường có CB, GV, NV: 38 đ/c (CBQL: 03; GV: 31; NV: 04). Tỷ lệ giáo viên trực tiếp giảng dạy/lớp đạt 1,5. Có đủ loại hình, cơ cấu giáo viên các bộ môn theo quy định (Thể dục, Mĩ thuật, Âm nhạc, Tiếng Anh). Có giáo viên Tin học từ các trường trong địa bàn huyện đến kiêm nhiệm.

100% giáo viên đảm bảo được đào tạo chuẩn trình độ về chuyên môn, (trong đó: Đại học: 26 đạt 76,7%, Cao đẳng: 08 đạt 23,3%). Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỉ lệ GV trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Hiện có 07 giáo viên đang tham gia học lớp Đại học sư phạm tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên và trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Điện Biên. Tỷ lệ GV dạy giỏi các cấp hàng năm đều tăng cao. Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 05 GV chiếm 16,1%, cấp huyện chiếm 30% trở lên. Kết quả bồi dưỡng thường xuyên hàng năm của GV xếp loại khá, giỏi tăng. Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đạt 100%; trong đó có 80% trở lên đạt mức khá.

- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Tổng diện tích khuôn viên tại hai điểm trường là 8.738,5m², trong đó điểm trường chính 7423,5m², điểm trường Pa Pe 1.315m². Trường có đủ phòng học cho 20/20 lớp học 2 buổi/ngày. Có 15 phòng học phòng kiên cố và 05 phòng học bán kiên cố, đảm bảo cho 20 lớp học 2 buổi/ngày. Có các phòng riêng biệt, đảm bảo cho yêu cầu dạy học các bộ môn: tin học, âm nhạc, mỹ thuật, ngoại ngữ. Trường lớp khang trang, sạch đẹp, an toàn. Công trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập của trường đảm bảo các quy định

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác quản lí, văn phòng, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Thiết bị và đồ dùng phục vụ cho việc dạy học của GV và HS đầy đủ, có chất lượng.

Trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3 năm 2020, hàng năm trường đạt Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được những yêu cầu mới của công tác giáo dục.

- Tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục

Quy mô phát triển của nhà trường những năm qua tăng về số lượng học sinh. Năm học 2021 – 2022 dự kiến có khoảng 530 HS (tăng 10 em so với năm học 2020 – 2021).

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân trên địa bàn xã tích cực tham gia xây dựng giáo dục. Hội cha mẹ học sinh hoạt động tích cực có hiệu quả. Công tác khuyến học được nhân dân đồng thuận ủng hộ tham gia nhiệt tình, hàng năm hội khuyến học xã đều khen thưởng động viên kịp thời cho các dòng họ, gia đình, thôn bản hiếu học.

- Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT, có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học cụ thể, khoa học, luôn coi trọng việc đánh giá kết quả rèn luyện của HS theo từng học kỳ, từng năm. Lấy kết quả học tập của HS để gắn với đánh giá xếp loại GV. Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì và từng bước được nâng cao. Hàng năm tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99%, số HS hoàn thành tốt chiếm 30% trở lên. Trường có học sinh năng khiếu, học sinh mũi nhọn tham gia các cuộc thi do ngành tổ chức và đạt được kết quả cao. Song song với các hoạt động giáo dục văn hóa nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp điều kiện sát tình hình thực tế và tổ chức thực hiện luôn đạt kết quả cao; tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục thể chất, giáo dục đạo đức và công tác giáo dục kỹ năng sống cho HS được nhà trường quan tâm và tạo nhiều cơ hội cho các em tham gia rèn luyện.

2. Những hạn chế, yếu kém

- Tổ chức và quản lý nhà trường

Tổ chuyên môn đôi lúc chưa chủ động đổi mới công tác kiểm tra các hoạt động chuyên môn, chất lượng giáo dục của tổ.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Năng lực chuyên môn của một số giáo viên còn hạn chế, việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực còn chậm, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học thiếu linh hoạt, khả năng tin học hạn chế. Trình độ ngoại ngữ của đội ngũ GV còn chưa đáp ứng kịp thời trong quá trình công tác.

- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Hiện nay, nhà trường còn 1 số phòng học phòng chức năng chưa đảm bảo. Cụ thể: Thiếu 01 nhà đa năng, 01 phòng học bộ môn Khoa học và Công nghệ. Dãy nhà gồm 03 phòng Mĩ thuật, Âm nhạc, Thư viện của nhà trường ở điểm trường trung tâm đã được xây dựng từ năm 1992, vật liệu xây dựng bằng vôi cát không có bê tông cốt thép mất an toàn, tường bị bong tróc, thấm dột. Hiện nay các phòng học nói trên xuống cấp trầm trọng, nhà trường đã khắc phục, sửa chữa nhiều lần xong không thể tiếp tục sử dụng được. Dãy nhà gồm 04 phòng học ở điểm trường Pa Pe đã xây dựng lâu năm cần phải được sửa chữa.

Hệ thống máy chiếu, máy chiếu vật thể, máy photo, máy tính, máy in của nhà trường đã hỏng hóc, số lượng chưa đáp ứng được cho nhu cầu dạy và học.

- Tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục

Năng lực chuyên môn của một số giáo viên còn hạn chế, việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực còn chậm, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học thiếu linh hoạt, khả năng tin học hạn chế.

Nhận thức của một số nhân dân về quyền lợi học tập của học sinh còn hạn chế, một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm chăm lo tới học tập của con em mình. Một số gia đình thuộc hộ nghèo, kinh tế khó khăn, điều kiện cho con em học tập thiếu thốn. Việc đóng góp hỗ trợ tu sửa xây dựng cơ sở vật chất trường lớp còn hạn chế.

- Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Chất lượng HS chưa đồng đều giữa các khối lớp. Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của HS.

Một số GV chưa chủ động, sáng tạo trong việc tổ chức các HĐ trải nghiệm sáng tạo.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

Nhà trường được thành lập từ năm 1997, từ đó đến nay CSVC một số phòng học, phòng chức năng đã xuống cấp.

Tổ trưởng chuyên môn tham gia dạy học 2 buổi/ngày nên việc dành thời gian cho công tác kiểm tra các hoạt động của tổ chuyên môn, kiểm tra chất lượng học sinh còn hạn chế.

Một số ít GV còn hạn chế về kiến thức, phương pháp làm việc chưa khoa học, việc tự học, tự bồi dưỡng chưa hiệu quả.

4. Các vấn đề cần giải quyết trong giai đoạn 2021-2025

Nâng cao nền nếp, kỷ cương, kỷ luật của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn

Duy trì trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới của chương trình GDPT 2018 và điều chỉnh mục tiêu của nhà trường giai đoạn mới.

Tập trung hoàn thiện cảnh quan nhà trường, đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực...

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Trường Tiểu học xã Thanh Hưng sẽ trở thành một ngôi trường trọng điểm về chất lượng giáo dục toàn diện, điển hình về dạy học ngoại ngữ, tin học, duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn của trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Nơi đào tạo những học sinh mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, đáp ứng được sự phát triển giáo dục của xã Thanh Hưng huyện Điện Biên.

2. Sứ mệnh

Tạo cơ hội cho học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình, với một văn hóa giáo dục hiện đại, với những cách thức giao tiếp truyền đạt mới đó là: Học sinh của trường sẽ tự giác, tự quản, tự học, tự đánh giá, tự trọng, tự tin.

Tạo dựng được môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương, tình thương và trách nhiệm, để học sinh và mọi thành viên trong nhà trường đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội.

3. Giá trị cốt lõi

"Sự quan tâm; trách nhiệm; tình thương; đổi mới; sáng tạo. Nhà trường luôn đổi mới chính mình, luôn trau dồi kiến thức mới, giáo dục học sinh để cùng với học sinh trở thành những con người mới với phương châm:

Học sinh: Tự giáo dục, tự đánh giá và hợp tác

Giáo viên: Tự học, tự bồi dưỡng, tự chủ, linh hoạt

Nhà trường và cộng đồng: Tự nguyện, đồng thuận".

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu dài hạn

Đến năm 2025, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

1.1. Phát triển trường chất lượng cao:

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với tiềm năng nhà trường và xu thế hội nhập phát triển của đất nước. Duy trì vững chắc các tiêu chí trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, duy trì giữ vững chất lượng cơ sở giáo dục cấp độ 3.

1.2. Trình độ chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên:

100% giáo viên đạt chuẩn, chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu phát triển.

Cụ thể:

- Năng lực cán bộ quản lý đạt trình độ: Thạc sĩ (02 người); Đại học sư phạm tiểu học (01 người); Trung cấp lý luận chính trị (03 người); Chứng nhận lớp cán bộ quản lý giáo dục (03 người); Chứng chỉ ứng dụng cơ bản tin học (03 người); Ngoại ngữ B1 (02 người), A2 (01 người);

- Giáo viên và nhân viên 100% đạt trình độ chuẩn, phân đầu đến năm 2025 có 03 người đạt trình độ Thạc sĩ.

- Chỉ tiêu 100% CBGV- NV có chứng chỉ A, B tin học, trong đó có ít nhất 50% có chứng chỉ chứng chỉ ứng dụng cơ bản tin học; 50% GV-NV có chứng chỉ A1, A2, B1, B2 ngoại ngữ tiếng Anh.

- Tất cả giáo viên đều sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm ứng dụng trong quá trình giảng dạy. Có trên 30% tiết dạy trong năm có sử dụng công nghệ thông tin.

1.3. Chất lượng học sinh:

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục.

Phân đầu đến năm 2025:

- Số lượng HS dự kiến huy động

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng số	
	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS
2021 - 2022	4	126	4	113	4	103	4	100	4	93	20	535
2022 - 2023	4	96	4	126	4	113	4	103	4	100	20	538
2023 - 2024	4	96	4	96	4	126	4	113	4	103	20	534
2024 - 2025	4	98	4	96	4	96	4	126	4	113	20	529
2025 - 2026	4	101	4	96	4	96	4	96	4	126	20	515

- Huy động trẻ 6 tuổi phải phổ cập vào lớp 1: đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học: đạt 99% trở lên.

- Tỷ lệ học sinh 11 tuổi trở lên hoàn thành chương trình tiểu học: đạt 100%

- Khen thưởng: Phân đầu đạt Hoàn thành xuất sắc khoảng 25%, Hoàn thành tốt khoảng 40%, Hoàn thành khoảng 35%.

- Học sinh tham gia các cuộc thi/ giao lưu đạt kết quả cao so với tốp đầu các trường trong huyện.

1.4. Thư viện và thiết bị dạy học:

- Duy trì thư viện tiến tiến

- Tạo cơ hội cho tất cả học sinh đều được tham gia các hoạt động mở rộng vốn từ, xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức các hoạt động thư viện đặc biệt là tổ chức hoạt động "mỗi tuần một cuốn sách"; quan tâm xây dựng và tổ chức hoạt động của thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp tại các điểm trường; giao lưu Tiếng Việt (thời lượng 01 tiết/tuần).

- Sử dụng triệt để đồ dùng, thiết bị dạy học được trang cấp. Khai thác các học liệu điện tử trên các nền tảng dạy học của các nhà xuất bản, của Bộ GD&ĐT. Tăng cường tự làm đồ dùng dạy học phù hợp.

1.5. Cơ sở vật chất trường lớp học:

- Tham mưu với Phòng GD&ĐT xây dựng một (01) nhà 2 tầng, trong đó tầng 1 gồm Nhà đa năng phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của học sinh; tầng 2 gồm 03 phòng học, trong đó 01 phòng Máy tính, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Thư viện. Tu sửa dãy nhà 04 phòng học ở điểm trường Pa Pe.

- Đề nghị bổ sung trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, đặc biệt là thiết bị dạy học môn Tiếng Anh.

- Thực hiện tốt công tác sử dụng, bảo quản, sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Xây dựng khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, hiệu quả.

- Xây dựng khu học tập thể dục, hoạt động giáo dục ngoài trời, vui chơi, đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, thoáng mát, sạch đẹp, an toàn đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh.

2. Mục tiêu ngắn hạn

2.1. Năm học 2021-2022, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung cho kế hoạch.

- Chi bộ: đạt Chi bộ tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 100% Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Có 03 Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Thi đua: Chính quyền: Tập thể lao động xuất sắc. Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen. 100% CBGVNV đạt LĐTT, trong đó có 15% đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- Công đoàn phấn đấu đạt Công đoàn Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Liên đội phấn đấu đạt Liên đội mạnh đề nghị Hội đồng Đội huyện tặng Giấy khen.

- Duy trì các tiêu chí của trường Tiểu học đạt chuẩn QG mức độ II.

- Tập thể và CBGVNV tham gia và thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động do các cấp tổ chức như: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”,... An toàn giao thông, An ninh trật tự, Phòng chống dịch bệnh Covid-19, Phòng chống cháy nổ, Vệ sinh an toàn thực phẩm, Vệ sinh môi trường, Trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường, ...

- Huy động số lượng: Duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 6 tuổi ra lớp. Duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 6-10 tuổi học Tiểu học.

- Nâng cao trình độ đào tạo: 76% giáo viên đạt trình độ chuẩn; 24% giáo viên hoàn thành chương trình học Đại học theo kế hoạch. 100% giáo viên được xếp loại Khá chuẩn nghề nghiệp trở lên trong đó có 50% xếp loại Tốt.

- Cán bộ quản lý đạt trình độ Thạc sĩ và Đại học, có trình độ lý luận chính trị. 100% CBQL được đánh giá xếp loại chuẩn HT loại Tốt, xếp loại viên chức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 95% GV - NV được đánh giá xếp loại viên chức từ hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên.

- Giáo viên giỏi các cấp có đạt 95% trở lên, trong đó: cấp trường: 70% trở lên, cấp huyện: 10% trở lên, cấp tỉnh: 15% trở lên.

- Thực hiện tốt nội dung đổi mới CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2.

- Cơ sở vật chất: Sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị điện trong các phòng học, xây mở rộng khu vui chơi cho HS hoạt động. Xây mới các gốc cây, mở rộng bồn hoa. Cải tạo thư viện ngoài trời. Tu sửa máy tính, máy chiếu...

- Chất lượng giáo dục HS:

Môn học/ Mức đạt được	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
Tiếng Việt	26% trở lên	khoảng 74%	0%
Toán	29% trở lên	khoảng 71%	0%
Tiếng Anh	25% trở lên	khoảng 75%	0%
Khoa học/ TN&XH	31% trở lên	khoảng 69%	0%
LS&ĐL	29% trở lên	khoảng 71%	0%
Đạo đức	35% trở lên	khoảng 65%	0%
Âm nhạc	30% trở lên	khoảng 70%	0%
Mĩ thuật	30% trở lên	khoảng 70%	0%
Giáo dục thể chất	37% trở lên	khoảng 63%	0%
Tin học	40% trở lên	khoảng 60%	0%
Kĩ thuật/ Thủ công	40% trở lên	khoảng 60%	0%
Hoạt động trải nghiệm	42% trở lên	khoảng 58%	0%

Hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%. Chuyển lớp đạt tỷ lệ 99% trở lên.

Khối lớp 1, 2: (đánh giá HS theo TT 27/2020/TT-BGDĐT): Phần đầu đạt Hoàn thành xuất sắc khoảng 25%, Hoàn thành tốt khoảng 40%, Hoàn thành khoảng 35%.

Khối 3,4,5 (đánh giá theo TT 22/2016/TT-BGDĐT). Phần đầu đạt HS hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện khoảng 25%, HS có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về một môn học khoảng 40%.

2.2. Năm học 2022-2023, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Chi bộ: đạt Chi bộ tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 100% Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Có 03 Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Phấn đấu kết nạp 01 Đảng viên.

- Thi đua: Chính quyền: Đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua, Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen. 100% CBGVNV đạt LĐTĐ, trong đó có 15% đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- Công đoàn phấn đấu đạt Công đoàn Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ đề nghị Liên đoàn Lao động huyện tặng Giấy khen. Liên đội phấn đấu đạt Liên đội mạnh được Hội đồng Đội tỉnh tặng Bằng khen.

- Duy trì các tiêu chí của trường Tiểu học đạt chuẩn QG mức độ II.

- Tập thể và CBGVNV tham gia và thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động do các cấp tổ chức như: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”,... An toàn giao thông, An ninh trật tự, Phòng chống dịch bệnh Covid-19, Phòng chống cháy nổ, Vệ sinh an toàn thực phẩm, Vệ sinh môi trường, Trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường, ...

- Huy động số lượng: Duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 6 tuổi ra lớp. Duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 6-10 tuổi học Tiểu học.

- Nâng cao trình độ đào tạo: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn. 100% giáo viên được xếp loại Khá chuẩn nghề nghiệp trở lên trong đó có 55% xếp loại Tốt.

- Cán bộ quản lý đạt trình độ Thạc sĩ và Đại học, có trình độ lý luận chính trị. 100% CBQL được đánh giá xếp loại chuẩn HT loại Tốt, xếp loại viên chức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 95% GV - NV được đánh giá xếp loại viên chức từ hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên.

- Giáo viên giỏi các cấp có đạt 95% trở lên, trong đó: cấp trường: 70% trở lên, cấp huyện: 15% trở lên, cấp tỉnh: 15% trở lên.

- Thực hiện tốt nội dung đổi mới CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3.

- Cơ sở vật chất: Tham mưu Phòng GD&ĐT xây dựng nhà 02 tầng (nhà đa năng và các phòng học chức năng), cấp bổ sung máy tính, máy photo, máy chiếu vật thể, các thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ cho đổi mới chương trình GDPT 2018.

- Chất lượng giáo dục HS:

Môn học/ Mức đạt được	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
Tiếng Việt	27% trở lên	khoảng 73%	0%
Toán	30% trở lên	khoảng 70%	0%
Tiếng Anh	27% trở lên	khoảng 73%	0%
Khoa học/ TN&XH	33% trở lên	khoảng 67%	0%
LS&ĐL	30% trở lên	khoảng 70%	0%
Đạo đức	35% trở lên	khoảng 65%	0%
Âm nhạc	30% trở lên	khoảng 70%	0%
Mĩ thuật	32% trở lên	khoảng 68%	0%

Giáo dục thể chất	37% trở lên	khoảng 63%	0%
Tin học – Công nghệ	40% trở lên	khoảng 60%	0%
Kĩ thuật	40% trở lên	khoảng 60%	0%
Hoạt động trải nghiệm	44% trở lên	khoảng 56%	0%

Hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%. Chuyên lớp đạt tỷ lệ 99% trở lên.

Khối lớp 1, 2, 3: (đánh giá HS theo TT 27/2020/TT-BGDĐT): Phần đầu đạt Hoàn thành xuất sắc khoảng 25%, Hoàn thành tốt khoảng 40%, Hoàn thành khoảng 35%.

Khối 4,5 (đánh giá theo TT 22/2016/TT-BGDĐT). Phần đầu đạt HS hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện khoảng 25%, HS có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về một môn học khoảng 40%.

2.3. Năm học 2023-2024, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Chi bộ: đạt Chi bộ tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 100% Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Có 03 Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Thi đua: Chính quyền: Tập thể lao động xuất sắc. Đề nghị UBND huyện tặng Giấy khen. 100% CBGVNV đạt LĐTĐ, trong đó có 15% đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- Công đoàn phấn đấu đạt Công đoàn Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen. Liên đội phấn đấu đạt Liên đội mạnh được Hội đồng Đội huyện tặng Giấy khen.

- Duy trì các tiêu chí của trường Tiểu học đạt chuẩn QG mức độ II.

- Tập thể và CBGVNV tham gia và thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động do các cấp tổ chức như: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”,... An toàn giao thông, An ninh trật tự, Phòng chống dịch bệnh Covid-19, Phòng chống cháy nổ, Vệ sinh an toàn thực phẩm, Vệ sinh môi trường, Trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường, ...

- Huy động số lượng: Duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 6 tuổi ra lớp. Duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 6-10 tuổi học Tiểu học.

- Nâng cao trình độ đào tạo: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn. 100% giáo viên được xếp loại Khá chuẩn nghề nghiệp trở lên trong đó có 65% xếp loại Tốt.

- Cán bộ quản lý đạt trình độ Thạc sĩ và Đại học, có trình độ lý luận chính trị. 100% CBQL được đánh giá xếp loại chuẩn HT loại Tốt, xếp loại viên chức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 95% GV - NV được đánh giá xếp loại viên chức từ hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên.

- Giáo viên giỏi các cấp có đạt 95% trở lên, trong đó: cấp trường: 70% trở lên, cấp huyện: 15% trở lên, cấp tỉnh: 15% trở lên.

- Thực hiện tốt nội dung đổi mới CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4.
- Cơ sở vật chất: Tham mưu các cấp hỗ trợ xây dựng, nâng cấp tường bao, tham mưu Phòng GD&ĐT cấp bổ sung máy tính, máy photo, máy chiếu vật thể, các thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ cho đổi mới chương trình GDPT 2018.
- Chất lượng giáo dục HS:

Môn học/ Mức đạt được	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
Tiếng Việt	28% trở lên	khoảng 72%	0%
Toán	30% trở lên	khoảng 70%	0%
Tiếng Anh	29% trở lên	khoảng 71%	0%
Khoa học/ TN&XH	33% trở lên	khoảng 67%	0%
LS&DL	31% trở lên	khoảng 69%	0%
Đạo đức	35% trở lên	khoảng 65%	0%
Âm nhạc	32% trở lên	khoảng 68%	0%
Mĩ thuật	32% trở lên	khoảng 68%	0%
Giáo dục thể chất	40% trở lên	khoảng 60%	0%
Tin học – Công nghệ	40% trở lên	khoảng 60%	0%
Kĩ thuật	40% trở lên	khoảng 60%	0%
Hoạt động trải nghiệm	44% trở lên	khoảng 56%	0%

Hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%. Chuyển lớp đạt tỷ lệ 99% trở lên.

Khối lớp 1, 2, 3, 4: (đánh giá HS theo TT 27/2020/TT-BGDĐT): Phần đầu đạt Hoàn thành xuất sắc khoảng 25%, Hoàn thành tốt khoảng 40%, Hoàn thành khoảng 35%.

Khối 5 (đánh giá theo TT 22/2016/TT-BGDĐT). Phần đầu đạt HS hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện khoảng 25%, HS có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về một môn học khoảng 40%.

2.4. Năm học 2024-2025, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Chi bộ: đạt Chi bộ tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 100% Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Có 03 Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Phấn đấu kết nạp 01 Đảng viên.

- Thi đua: Chính quyền: Tập thể lao động xuất sắc. Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen. 100% CBGVNV đạt LĐTT, trong đó có 15% đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- Công đoàn phấn đấu đạt Công đoàn Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ đề nghị LĐLĐ huyện tặng Giấy khen. Liên đội phấn đấu đạt Liên đội mạnh được Hội đồng Đội huyện tặng Giấy khen.

- Hoàn thiện các tiêu chí của trường Tiểu học đạt chuẩn QG mức độ II đề nghị thẩm định lại trong học kì I.

- Tập thể và CBGVNV tham gia và thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động do các cấp tổ chức như: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”,... An toàn giao thông, An ninh trật tự, Phòng chống dịch bệnh Covid-19, Phòng chống cháy nổ, Vệ sinh an toàn thực phẩm, Vệ sinh môi trường, Trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường, ...

- Huy động số lượng: Duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 6 tuổi ra lớp. Duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 6-10 tuổi học Tiểu học.

- Nâng cao trình độ đào tạo: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn. Phần đầu có 03 GV tham gia học Thạc sĩ. 100% giáo viên được xếp loại Khá chuẩn nghề nghiệp trở lên trong đó có 70% xếp loại Tốt.

- Cán bộ quản lý đạt trình độ Thạc sĩ và Đại học, có trình độ lý luận chính trị. 100% CBQL được đánh giá xếp loại chuẩn HT loại Tốt, xếp loại viên chức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 95% GV - NV được đánh giá xếp loại viên chức từ hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên.

- Giáo viên giỏi các cấp có đạt 95% trở lên, trong đó: cấp trường: 70% trở lên, cấp huyện: 15% trở lên, cấp tỉnh: 15% trở lên.

- Thực hiện tốt nội dung đổi mới CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Cơ sở vật chất: Tham mưu Phòng GD&ĐT tu sửa 04 phòng học tại điểm trường Pa Pe, tham mưu Phòng GD&ĐT cấp bổ sung máy tính, máy chiếu vật thể, các thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ cho đổi mới chương trình GDPT 2018.

- Chất lượng giáo dục HS:

Môn học/ Mức đạt được	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
Tiếng Việt	30% trở lên	khoảng 70%	0%
Toán	32% trở lên	khoảng 68%	0%
Tiếng Anh	30% trở lên	khoảng 70%	0%
Khoa học/ TN&XH	35% trở lên	khoảng 65%	0%
LS&ĐL	33% trở lên	khoảng 67%	0%
Đạo đức	35% trở lên	khoảng 65%	0%
Âm nhạc	32% trở lên	khoảng 68%	0%
Mĩ thuật	34% trở lên	khoảng 66%	0%
Giáo dục thể chất	40% trở lên	khoảng 60%	0%
Tin học – Công nghệ	40% trở lên	khoảng 60%	0%
Hoạt động trải nghiệm	44% trở lên	khoảng 56%	0%

Hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%. Chuyển lớp đạt tỷ lệ 99% trở lên.

Đánh giá HS theo TT 27/2020/TT-BGDĐT: Phần đầu đạt Hoàn thành xuất sắc khoảng 25%, Hoàn thành tốt khoảng 40%, Hoàn thành khoảng 35%.

2.5. Năm học 2025-2026, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Chi bộ: đạt Chi bộ tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 100% Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Có 03 Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Thi đua: Chính quyền: Tập thể lao động xuất sắc. Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen. 100% CBGVNV đạt LĐTĐ, trong đó có 15% đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- Công đoàn phấn đấu đạt Công đoàn Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ đề nghị LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen. Liên đội phấn đấu đạt Liên đội mạnh được Hội đồng Đội tỉnh tặng Bằng khen.

- Hoàn thiện các tiêu chí của trường TH đạt chuẩn QG mức độ II đề nghị thẩm định lại trong học kì I.

- Tập thể và CBGVNV tham gia và thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động do các cấp tổ chức như: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”,... An toàn giao thông, An ninh trật tự, Phòng chống dịch bệnh Covid-19, Phòng chống cháy nổ, Vệ sinh an toàn thực phẩm, Vệ sinh môi trường, Trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường, ...

- Huy động số lượng: Duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 6 tuổi ra lớp. Duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 6-10 tuổi học Tiểu học.

- Nâng cao trình độ đào tạo: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn. Phần đầu có 03 GV có trình độ Thạc sĩ. 100% giáo viên được xếp loại Khá chuẩn nghề nghiệp trở lên trong đó có 75% xếp loại Tốt.

- Cán bộ quản lý đạt trình độ Thạc sĩ và Đại học, có trình độ lý luận chính trị. 100% CBQL được đánh giá xếp loại chuẩn HT loại Tốt, xếp loại viên chức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 95% GV - NV được đánh giá xếp loại viên chức từ hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên.

- Giáo viên giỏi các cấp có đạt 95% trở lên, trong đó: cấp trường: 70% trở lên, cấp huyện: 15% trở lên, cấp tỉnh: 15% trở lên.

- Thực hiện tốt nội dung đổi mới CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Cơ sở vật chất: Tham mưu Phòng GD&ĐT cấp bổ sung máy tính, máy chiếu vật thể, các thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ cho đổi mới chương trình GDPT 2018.

- Chất lượng giáo dục HS:

Môn học/ Mức đạt được	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
Tiếng Việt	32% trở lên	khoảng 68%	0%
Toán	34% trở lên	khoảng 66%	0%

Tiếng Anh	32% trở lên	khoảng 68%	0%
Khoa học/ TN&XH	35% trở lên	khoảng 65%	0%
LS&ĐL	33% trở lên	khoảng 67%	0%
Đạo đức	35% trở lên	khoảng 65%	0%
Âm nhạc	35% trở lên	khoảng 65%	0%
Mĩ thuật	34% trở lên	khoảng 66%	0%
Giáo dục thể chất	40% trở lên	khoảng 60%	0%
Tin học – Công nghệ	43% trở lên	khoảng 57%	0%
Hoạt động trải nghiệm	45% trở lên	khoảng 55%	0%

Hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%. Chuyên lớp đạt tỷ lệ 99% trở lên.

Đánh giá HS theo TT 27/2020/TT-BGDĐT: Phần đầu đạt Hoàn thành xuất sắc khoảng 25%, Hoàn thành tốt khoảng 40%, Hoàn thành khoảng 35%.

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức và quản lý nhà trường

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đầu tư thỏa đáng cho chất lượng mũi nhọn.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh, vận dụng mô hình trường học mới một cách hợp lý, hiệu quả. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với thực hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có ý thức và trách nhiệm cao trong học tập, có lối sống lành mạnh, có bản lĩnh, trung thực, có năng lực làm việc độc lập và hợp tác, có kỹ năng sống, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, ham thích học tập và học tập có kết quả cao; có năng lực tự học; hiểu biết và tự hào, yêu quý nhà trường, quê hương. Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong học tập và vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Phát triển các hoạt động giao lưu, rèn luyện của học sinh và giáo viên nhằm nâng cao kỹ năng sống và văn hóa nghề nghiệp.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tổ chức đánh giá Hiệu trưởng theo chuẩn Hiệu trưởng, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia các chương trình

đào tạo đa dạng nhằm nâng cao trình độ đào tạo, các khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên theo các chuyên đề để đáp ứng được nhiệm vụ nhà giáo trong tình hình mới. Đến năm 2025 có 100% số giáo viên trường đạt trình độ đại học.

- Thường xuyên động viên, khuyến khích đối với đội ngũ nhà giáo. Thực hiện khen thưởng kịp thời đối với những cán bộ giáo viên có thành tích xuất sắc trong công tác.

- rà soát, sắp xếp lại đội ngũ. Xây dựng lực lượng cán bộ quản lý tận tâm, thạo việc, có năng lực điều hành. Tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

3. Đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Huy động được các nguồn lực của xã hội, các tổ chức kinh tế - xã hội, các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

Giữ vững các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo những điều kiện vật chất cơ bản thực hiện việc đổi mới quá trình dạy học. Trong đó, chú trọng đến chuẩn hóa phòng học, phòng thư viện, thiết bị, phòng đa năng, phòng học bộ môn và trang thiết bị dạy học.

Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ngân sách: huy động xã hội hóa giáo dục từ các tổ chức xã hội, các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn,...

4. Làm tốt công tác tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục

Tham mưu với lãnh đạo cấp trên về quy mô phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, đồng thời phối hợp với các cơ quan ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng của hoạt động dạy và học. Đặc biệt là công tác xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, việc phối hợp giáo dục học sinh.

Cụ thể hóa vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc giám sát và đánh giá giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn.

Tôn vinh các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, cựu học sinh, cha mẹ học sinh đã đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

- Xây dựng trường trở thành trường có chất lượng giáo dục cao, là địa chỉ đáng tin cậy của nhân dân địa phương, của ngành và của xã hội.

- Xác lập thương hiệu và tín nhiệm đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

- Quảng bá hình ảnh về hoạt động của trường trên các phương tiện thông tin đại chúng.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

Tham mưu, lập nhu cầu xin kinh phí không tự chủ từ ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí hỗ trợ đồ dùng dạy học, trang thiết bị khác của của Phòng giáo dục và Đào tạo.

2. Kinh phí từ xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác

Từ các khoản vận động tài trợ của cha mẹ học sinh, các tổ chức trong xã hội. Sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn lực huy động được các doanh nghiệp. Đảm bảo tính minh bạch trong quá trình sử dụng.

Kêu gọi các tổ chức, cá nhân ủng hộ CSVN, kỹ thuật, tài chính cho trường, lời kêu gọi được đăng tải trên trang Web. Sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch khi được tài trợ.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược nhà trường

Phổ biến “Chiến lược phát triển giáo dục Trường THPT xã Thanh Hưng giai đoạn 2021 – 2025” được lấy ý kiến rộng rãi trong toàn trường, sau khi hoàn chỉnh, Hiệu trưởng ra quyết định ban hành; Tổ chức phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh của trường. Xin ý kiến của cơ quan chủ quản, Đảng ủy, UBND, HĐND, chi bộ, các đoàn thể trong nhà trường và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường. Đồng thời được đăng tải trên trang Web của nhà trường.

Tổ chức thực hiện: Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược, ban chỉ đạo là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường. Hàng năm Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch tác

nghiệp phải căn cứ vào chiến lược, chỉ đạo các bộ phận. Chi bộ chỉ đạo các đoàn thể thực hiện chiến lược. Tất cả các hoạt động trong trường, hoạt động của từng cá nhân đều hướng đến việc thực hiện mục tiêu chiến lược.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Hội đồng trường

Góp ý và quyết nghị về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Hàng năm xây dựng chương trình hành động giám sát quá trình thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của Hội đồng trường thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với Nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

2.2. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai, thành lập Ban chỉ đạo, ban kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng năm học, xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án, chương trình để đạt được mục tiêu của kế hoạch.

Tham mưu Đảng ủy xã đưa các chỉ tiêu giáo dục đã được hội đồng trường thông qua vào Nghị quyết Đảng bộ xã giai đoạn 2021 – 2025.

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

Kiểm tra, đánh giá ra soát việc thực hiện kế hoạch chiến lược hàng năm, có kế hoạch điều chỉnh phù hợp với thực tế.

2.3. Các tổ chuyên môn và đoàn thể trong trường

Tổ chức triển khai kế hoạch, xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, phân công các bộ phận cá nhân thực hiện,

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể theo từng năm, trong đó mỗi hoạt động có nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người thực hiện.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

2.4. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Xây dựng kế hoạch của cá nhân, thường xuyên học tập nâng cao năng lực chuyên môn, phấn đấu đạt GVDG cấp huyện, cấp tỉnh, nâng cao chất lượng giảng dạy góp phần vào sự phát triển của trường thực hiện mục tiêu chiến lược

2.5. Học sinh

Không ngừng học tập rèn luyện, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường, có hoài bão và định hướng trong tương lai...

Phát huy tinh thần sáng tạo, biết làm việc hợp tác, khoa học.

2.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh

Tham gia góp ý kiến việc triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021-2025.

Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và vận động xã hội hoá giáo dục cùng nhà trường truyền truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng ủng hộ và thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược.

VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Phòng Giáo dục và Đào tạo

Phê duyệt kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện để nhà trường thực hiện tốt các nội dung theo đúng kế hoạch hoạt động nhà trường, phù hợp với chiến lược phát triển.

Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

2. Với UBND huyện.

Phê duyệt kinh phí xây dựng, tu sửa các hạng mục của cơ sở vật chất nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2021-2025. Kính trình lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện phê duyệt để nhà trường có căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Đảng ủy xã Thanh Hưng;
- HĐND, UBND xã Thanh Hưng;
- Thành viên Hội đồng trường;
- Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- Lưu: VP.



PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO





Thông kê số lớp, học sinh giai đoạn 2016-2020

Biểu số 01

Khối lớp	Năm học									
	2015 - 2016		2016 - 2017		2017 - 2018		2018 - 2019		2019 - 2020	
	Số lớp	HS	Số lớp	HS	Số lớp	HS	Số lớp	HS	Số lớp	HS
Lớp 1	4	86	4	105	4	92	4	105	4	108
Lớp 2	4	95	3	87	4	101	4	90	4	104
Lớp 3	4	97	4	95	4	87	4	105	4	93
Lớp 4	4	90	4	97	4	90	4	89	4	106
Lớp 5	3	70	4	87	4	97	3	89	4	91
Cộng	19	438	19	471	20	467	19	478	20	502

* Học sinh dân tộc thiểu số

TT	Nội dung	Năm học					Ghi chú
		2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	
1	Tổng số HSDTTS	190	208	203	199	214	
	Nữ DTTS	90	102	107	102	108	
	- Khối lớp 1	15	24	21	25	29	
	- Khối lớp 2	20	16	23	20	22	
	- Khối lớp 3	26	22	16	21	20	
	- Khối lớp 4	14	26	21	15	21	
	- Khối lớp 5	15	14	26	21	16	

Cơ cấu khối công trình của nhà trường giai đoạn 2016-2020

Biểu số 02

TT	Nội dung	Năm học					Ghi chú
		2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	
1	Phòng hành chính quản trị						
1.1	Hiệu trưởng	1	1	1	1	1	
1.2	Phó Hiệu trưởng	1	1	1	1	1	
1.3	Văn phòng	1	1	1	1	1	
1.4	Bảo vệ	1	1	1	1	1	
1.5	Nhà để xe giáo viên	1	1	1	1	1	
1.6	Nhà vệ sinh giáo viên	1	1	1	1	1	
2	Phòng học						
2.1	Tổng số	19	19	20	20	20	
	Kiên cố	14	14	15	15	15	

	Bàn kiến tạo Phòng tập	5	5	5	5	5	
2.2	Tỉ lệ phòng học/lớp	1	1	1	1	1	
3	Phòng học bộ môn						
3.1	Ngoại ngữ	1	1	1	1	1	
3.2	Tin học	1	1	1	1	1	
3.3	Âm nhạc (Nghệ thuật)	1	1	1	1	1	
3.4	Mĩ Thuật			1	1	1	
3.5	GDTC						
3.6	Khoa học công nghệ						
3.7	Đa chức năng						
4	Khối phòng Hỗ trợ học tập						
4.1	Thư viện	1	1	1	1	1	
4.2	Thiết bị giáo dục	1	1	1	1	1	
4.3	Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật						
4.4	Truyền thông						
4.5	Đội TNTP Hồ Chí Minh	1	1	1	1	1	
5	Khối phòng phụ trợ						
5.1	Phòng họp						
5.2	Y tế học đường	1	1	1	1	1	
5.3	Kho	1	1	1	1	1	
5.4	Nhà để xe học sinh	1	1	1	1	1	
5.5	Khu vệ sinh học sinh	2	2	2	3	3	
5.6	Phòng nghỉ giáo viên						
6	Khối phục vụ sinh hoạt						
6.1	Nhà bếp	1	1	1	1	1	
6.2	Kho bếp	1	1	1	1	1	
6.3	Nhà ăn	1	1	1	1	1	
6.4	Phòng nội trú						
6.5	Phòng quản lý học sinh						
6.6	Phòng sinh hoạt chung học sinh nội trú						
7	Khu sân chơi						
7.1	Diện tích (m ²)	3100	3100	3100	2900	2900	
7.2	Đồ chơi ngoài trời	2	2	2	2	2	
8	Khu thể dục thể thao (diện tích)						
8.1	Diện tích	1400	1400	1400	1300	1300	

8.2	Dụng cụ, Thiết bị vận động cho HS	1	1	2	2	2	

Số lượng CBQL, GV, nhân viên giai đoạn 2016-2020

Biểu số 03

a) Số liệu giáo viên, nhân viên

TT	Nội dung	Năm học					Ghi chú
		2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	
1	Tổng số CBQL, GV, NV	39	40	36	38	37	
1.1	Giáo viên Tiếng Anh	1	1	1	2	2	
1.2	Giáo viên Tin học						
1.3	Giáo viên Âm nhạc	1	1	1	1	1	
1.4	Giáo viên Mỹ thuật	1	1	1	1	1	
1.5	Giáo viên Thể dục		1	1	1	1	
2	Tỉ lệ GV/lớp	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	
3	Tổng số giáo viên dạy giỏi	29	29	27	28	28	
3.1	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	19	19	11	17	16	
3.2	Giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương	6	6	11	7	8	
3.3	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	4	4	5	4	4	
4	Tổng số nhân viên	6	7	6	6	6	
4.1	Thư viện – Thiết bị	2	2	2	2	2	
4.2	Kế toán – Văn thư	1	1	1	1	1	
4.3	Y tế - Thủ quỹ	1	1	1	1	1	
4.4	Bảo vệ	1	1	1	1	1	
4.5	Nhân viên phục vụ	1	2	1	1	1	

b) Đảng viên, trình độ chuyên môn, LLCT, xếp loại chuẩn nghề nghiệp

Năm học	Tổng số	Đảng viên	Trình độ chuyên môn		Lý luận chính trị			Xếp loại chuẩn nghề nghiệp		
			Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Tốt	Khá	TB
2015-2016	39	17		33		3		12	21	
2016-2017	40	18		34		3		16	16	2
2017-2018	36	18		30		3		14	16	
2018-2019	38	18		31		3		10	18	3
2019-2020	37	19		31		4		15	16	

Kết quả công tác phổ cập GDTH giai đoạn 2016-2020

Biểu số 04

Nội dung	Năm học					Ghi chú
	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	
Tổng số học sinh 6 tuổi	105	104	107	117	126	
Huy động 6 tuổi học lớp 1	105	104	107	117	126	
Tỉ lệ	100%	100%	100%	100%	100%	
Tổng số học sinh 6 -10 tuổi	498	509	515	528	549	
Huy động 6-10 tuổi học tiểu học	498	509	515	528	549	
Tỉ lệ	100%	100%	100%	100%	100%	
Tổng số học sinh 11 tuổi	104	84	99	96	105	
Huy động 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học	104	84	99	96	105	
Tỉ lệ	100%	100%	100%	100%	100%	

Thống kê chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020

Biểu số 05

Nội dung	Năm học					Ghi chú
	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	
I. Kết quả học tập						
Toán						
<i>TS. học sinh</i>	438	471	467	478	502	
<i>Hoàn thành tốt</i>		200	215	233	255	
<i>Hoàn thành</i>	437	270	251	243	246	
<i>Chưa hoàn thành</i>	1	1	1	2	1	
Tiếng Việt						
<i>Tổng số HS</i>	438	471	467	478	502	
<i>Hoàn thành tốt</i>		203	201	215	219	
<i>Hoàn thành</i>	436	267	265	261	282	
<i>Chưa hoàn thành</i>	2	1	1	2	1	
Đạo đức						
<i>Tổng số HS</i>	438	471	467	478	502	
<i>Hoàn thành tốt</i>		231	216	305	287	

<i>Hoàn thành</i>	437	239	250	171	214	
<i>Chưa hoàn thành</i>	1	1	1	2	1	
Tự nhiên – Xã hội						
<i>Tổng số HS</i>	278	287	280	300	305	
<i>Hoàn thành tốt</i>		131	129	184	175	
<i>Hoàn thành</i>	278	155	150	114	129	
<i>Chưa hoàn thành</i>		1	1	2	1	
Khoa học						
<i>Tổng số HS</i>	160	184	187	178	197	
<i>Hoàn thành tốt</i>		66	77	102	104	
<i>Hoàn thành</i>	160	118	110	76	93	
<i>Chưa hoàn thành</i>						
Lịch sử & Địa lý						
<i>Tổng số HS</i>	160	184	187	178	197	
<i>Hoàn thành tốt</i>		82	73	102	97	
<i>Hoàn thành</i>	160	102	114	76	100	
<i>Chưa hoàn thành</i>						
Âm nhạc						
<i>Tổng số HS</i>	438	471	467	478	502	
<i>Hoàn thành tốt</i>		202	162	223	222	
<i>Hoàn thành</i>	438	268	304	255	280	
<i>Chưa hoàn thành</i>		1	1			
Mĩ thuật						
<i>Tổng số HS</i>	438	471	467	478	502	
<i>Hoàn thành tốt</i>		186	166	189	197	
<i>Hoàn thành</i>	438	284	301	288	304	
<i>Chưa hoàn thành</i>		1		1	1	
Thủ công/ Kỹ thuật						
<i>Tổng số HS</i>	438	471	467	478	502	
<i>Hoàn thành tốt</i>		234	208	255	238	
<i>Hoàn thành</i>	438	236	259	221	263	
<i>Chưa hoàn thành</i>		1		2	1	
Thể dục						
<i>Tổng số HS</i>	438	471	467	478	502	
<i>Hoàn thành tốt</i>		226	213	227	244	
<i>Hoàn thành</i>	438	244	254	251	258	
<i>Chưa hoàn thành</i>		1				
Ngoại ngữ						
<i>Tổng số HS</i>	257	279	274	283	290	

<i>Hoàn thành tốt</i>		101	98	127	125	
<i>Hoàn thành</i>	257	177	176	156	165	
<i>Chưa hoàn thành</i>		1				
Tin học						
<i>Tổng số HS</i>	219	236	274	171	290	
<i>Hoàn thành tốt</i>		111	117	112	162	
<i>Hoàn thành</i>	219	125	157		128	
<i>Chưa hoàn thành</i>						
II. Năng lực						
1. Tự phục vụ tự quản						
<i>TS. học sinh</i>	438	471	467	478	502	
<i>Tốt</i>		314	341	387	375	
<i>Đạt</i>	438	157	125	90	127	
<i>Cần cố gắng</i>			1	1		
2. Hợp tác						
<i>TS. học sinh</i>		471	467	478	502	
<i>Tốt</i>		309	327	350	353	
<i>Đạt</i>		161	139	126	148	
<i>Cần cố gắng</i>		1	1	2	1	
3. Tự học và giải quyết vấn đề						
<i>TS. học sinh</i>		471	467	478	502	
<i>Tốt</i>		281	299	310	343	
<i>Đạt</i>		189	167	166	158	
<i>Cần cố gắng</i>		1	1	2	1	
III. Phẩm chất						
1. Chăm học, chăm làm						
<i>TS. học sinh</i>	438	471	467	478	502	
<i>Tốt</i>		324	333	351	339	
<i>Đạt</i>	438	146	133	125	162	
<i>Cần cố gắng</i>		1	1	2	1	
2. Tự tin, trách nhiệm						
<i>TS. học sinh</i>		471	467	478	502	
<i>Tốt</i>		309	356	374	391	
<i>Đạt</i>		161	110	102	110	
<i>Cần cố gắng</i>		1	1	2	1	
3. Trung thực, kỷ luật						
<i>TS. học sinh</i>		471	467	478	502	
<i>Tốt</i>		350	402	420	419	

<i>Đạt</i>		121	65	58	82	
<i>Cần cố gắng</i>					1	
4. Đoàn kết, yêu thương						
<i>TS. học sinh</i>		471	467	478	502	
<i>Tốt</i>		373	421	451	443	
<i>Đạt</i>		98	46	27	59	
<i>Cần cố gắng</i>						